CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN

Số: 361.../CV/HSG/2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 14 tháng 11 năm 2013

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2012-2013 VÀ CẢ NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2012-2013

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý IV NĐTC 2012-2013 và cả NĐTC 2012-2013 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý IV NĐTC 2012-2013

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý IV NĐTC 2012-2013 (01/07/2013 – 30/09/2013)	Quý IV NĐTC 2011-2012 (01/07/2012 – 30/09/2012)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	3.202.102.503.066	2.283.865.538.045	918.236.965.021	40%
2	Giá vốn hàng bán	2.843.534.681.035	1.942.746.671.732	900.788.009.303	46%
3	Lợi nhuận gộp	358.567.822.031	341.118.866.313	17.448.955.718	5%
4	Doanh thu tài chính	12.702.042.225	10.850.215.229	1.851.826.996	17%
5	Chi phí tài chính	54.644.905.438	74.731.006.682	(20.086.101.244)	-27%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*18.783.687.137*	*67.577.515.148*	*(48.793.828.011)*	*-72%*
6	Chi phí bán hàng	148.895.173.875	91.408.875.278	57.486.298.597	63%
7	Chi phí quản lý DN	111.244.439.472	87.003.936.950	24.240.502.522	28%
8	Lợi nhuận thuần	56.485.345.471	98.825.262.632	(42.339.917.161)	-43%
9	Thu nhập khác	7.523.416.851	-	7.523.416.851	
10	Chi phí khác	10.219.289.638	11.209.637.479	(990.347.841)	-9%
11	Lợi nhuận khác	(2.695.872.787)	(11.209.637.479)	8.513.764.692	-76%
12	Lợi nhuận trước thuế	53.789.472.684	87.615.625.153	(33.826.152.469)	-39%
13	Thuế TNDN	20.416.132.185	8.719.159.718	11.696.972.467	134%
14	Thuế TNDN hoãn lại	8.532.724.560	(898.858.832)	9.431.583.392	-1.049%
15	Lợi nhuận sau thuế	41.906.065.059	77.997.606.603	(36.091.541.544)	-46%

Trong Quý IV NĐTC 2012-2013, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 41,9 tỷ đồng, giảm 36,1 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2011-2012. Các nguyên nhân chủ yếu là:

- Doanh thu thuần tăng 918,2 tỷ đồng, từ 2.283,9 tỷ đồng lên 3.202,1 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 17,4 tỷ đồng, từ 341,1 tỷ đồng lên 358,5 tỷ đồng.
- Chi phí tài chính giảm 20,1 tỷ đồng, từ 74,7 tỷ đồng xuống 54,6 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng tăng 57,5 tỷ đồng, từ 91,4 tỷ đồng lên 148,9 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 24,2 tỷ đồng, từ 87 tỷ đồng lên 111,2 tỷ đồng.

2. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất NĐTC 2012-2013

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĐTC 2012-2013 (01/10/2012 – 30/09/2013)	NĐTC 2011-2012 (01/10/2011 – 30/09/2012)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	11.759.898.592.542	10.087.956.231.545	1.671.942.360.997	17%
2	Giá vốn hàng bán	10.037.450.921.924	8.682.822.005.970	1.354.628.915.954	16%
3	Lợi nhuận gộp	1.722.447.670.618	1.405.134.225.575	317.313.445.043	23%
4	Doanh thu tài chính	39.905.815.699	48.591.843.754	(8.686.028.055)	-18%
5	Chi phí tài chính	246.803.324.430	409.241.900.486	(162.438.576.056)	-40%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	168.081.031.275	340.390.787.401	(172.309.756.126)	-51%
6	Chi phí bán hàng	491.346.997.958	386.396.571.842	104.950.426.116	27%
7	Chi phí quản lý DN	350.541.330.856	261.226.742.015	89.314.588.841	34%
8	Lợi nhuận thuần	673.661.833.073	396.860.854.986	276.800.978.087	70%
9	Thu nhập khác	37.177.802.534	31.785.941.720	5.391.860.814	17%
10	Chi phí khác	32.874.982.123	17.090.439.659	15.784.542.464	92%
11	Lợi nhuận khác	4.302.820.411	14.695.502.061	(10.392.681.650)	-71%
12	Lợi nhuận trước thuế	677.964.653.484	411.556.357.047	266.408.296.437	65%
13	Thuế TNDN	106.208.779.089	43.377.160.455	62.831.618.634	145%
14	Thuế TNDN hoãn lại	8.532.724.560	(75.828.704)	8.608.553.264	-11.353%
15	Lợi nhuận sau thuế	580.288.598.955	368.103.367.888	212.185.231.067	58%

Trong NĐTC 2012-2013, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 580,3 tỷ đồng, tăng 212,2 tỷ đồng so với NĐTC 2011-2012. Các nguyên nhân chủ yếu là:

- Doanh thu thuần tăng 1.671,9 tỷ đồng, từ 10.088 tỷ đồng lên 11.759,9 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 317,3 tỷ đồng, từ 1.405,1 tỷ đồng lên 1.722,4 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính giảm 162,4 tỷ đồng, từ 409,2 tỷ đồng xuống 246,8 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng tăng 104,9 tỷ đồng, từ 386,4 tỷ đồng lên 491,3 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 89,3 tỷ đồng, từ 261,2 tỷ đồng lên 350,3 tỷ đồng.

Trân trọng cám ơn và kính chào./.

Người công bố thông tin	**Thay mặt Hội đồng Quản trị** **Phó Chủ tịch**
VŨ VĂN THANH	**TRẦN NGỌC CHU**

Nơi nhận:

- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*
- *Lưu văn thư*